

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển 6 tháng đầu năm;
nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2020**

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020

Trong bối cảnh đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, tác động tiêu cực đến mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội, làm đình trệ các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, suy giảm đầu tư của toàn nền kinh tế trong ngắn hạn và tác động tới dài hạn, nhất là đầu tư của khu vực có vốn đầu tư nước ngoài và khu vực ngoài nhà nước. Song, với sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt, cụ thể của Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh, cùng với sự đồng lòng, quyết tâm của cả hệ thống chính trị, nỗ lực cố gắng, vượt qua khó khăn, thử thách của cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh, tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển 6 tháng đầu năm 2020 đã đạt được những kết quả tích cực; cụ thể như sau:

1. Về huy động vốn đầu tư trên địa bàn

Tổng huy động vốn đầu tư trên địa bàn 6 tháng đầu năm 2020 ước đạt 62.841 tỷ đồng, bằng 40% kế hoạch, tăng 9,7% so với cùng kỳ và là mức cao nhất so với cùng kỳ những năm gần đây¹, trong đó: vốn đầu tư từ nguồn NSNN ước đạt 8.489 tỷ đồng, bằng 31,4% kế hoạch, tăng 12,2% so với cùng kỳ; vốn đầu tư của các doanh nghiệp nhà nước ước đạt 799 tỷ đồng, bằng 40% kế hoạch, tăng 6,2% so với cùng kỳ; vốn đầu tư trực tiếp trong nước ước đạt 23.205 tỷ đồng, bằng 37,5% kế hoạch, tăng 10,9% so với cùng kỳ; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài ước đạt 9.952 tỷ đồng, bằng 39,6% kế hoạch, tăng 6,2% so với cùng kỳ; vốn đầu tư của dân cư và thành phần kinh tế khác ước đạt 20.396 tỷ đồng, bằng 49,7% kế hoạch, tăng 9,3% so với cùng kỳ.

Sáu tháng đầu năm, các cấp, các ngành, các nhà đầu tư đã tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình, dự án, nhất là những dự án có quy mô lớn, đóng góp nhiều cho huy động vốn đầu tư trên địa bàn, như: Nhiệt điện Nghi Sơn 2; dây chuyền 3 xi măng Long Sơn; dự án số 1 Khu đô thị mới Trung tâm thành phố Thanh Hóa; luyện cán thép Nghi Sơn; Khu đô thị sinh thái FLC Thanh Hóa; đường ven biển nối thị xã Sầm Sơn với KKT Nghi Sơn (GD 1); Đại lộ Đông Tây thành phố Thanh Hóa, đoạn từ thị trấn Rừng Thông đến QL1A...; đồng thời, đã tích cực chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để khởi công một số dự án có quy mô lớn, chào mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025, như: Tổ hợp hóa chất Đức Giang, đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng

¹ Cùng kỳ năm 2019 là 57.275 tỷ đồng; năm 2018 là 45.100 tỷ đồng; năm 2017 là 46.380 tỷ đồng; năm 2016 là 60.750 tỷ đồng.

KCN số 17 KKT Nghi Sơn, Hạ tầng KCN đô thị - dịch vụ Đồng Vàng (KCN số 15), dây chuyền 1 xi măng Đại Dương, thành phố giáo dục quốc tế Thanh Hóa, đường từ thành phố Thanh Hóa đi Cảng hàng không Thọ Xuân, Phát triển tổng hợp các đô thị động lực - Tiểu dự án đô thị Tĩnh Gia, các dự án tuyến đường bộ ven biển...

2. Về thực hiện kế hoạch đầu tư công do tỉnh quản lý

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020 do tỉnh quản lý là 12.281 tỷ đồng, trong đó: (i) vốn kế hoạch năm 2019 được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2020 là 683 tỷ đồng, chiếm 5,6% tổng nguồn (vốn đầu tư trong cân đối ngân sách tỉnh 126 tỷ đồng, vốn ngân sách Trung ương 556 tỷ đồng); (ii) vốn kế hoạch năm 2020 là 11.598 tỷ đồng, chiếm 94,4% tổng nguồn (vốn đầu tư trong cân đối ngân sách tỉnh 6.425 tỷ đồng, vốn ngân sách Trung ương 3.850 tỷ đồng, vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư 1.322 tỷ đồng).

Ngay sau khi Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch vốn năm 2020 cho tỉnh, HĐND tỉnh và UBND tỉnh đã kịp thời giao kế hoạch chi tiết cho các chủ đầu tư, các đơn vị để triển khai thực hiện. Đến ngày 05/6/2020, số vốn năm 2020 đã được giao kế hoạch chi tiết là 8.069 tỷ đồng, đạt 70% tổng nguồn²; cụ thể: vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất và Chương trình MTQG là 4.992 tỷ đồng (chiếm 61,8% tổng kế hoạch đã giao chi tiết). Số vốn đã giao kế hoạch bố trí cho 238 dự án hoàn thành, với số vốn 1.039 tỷ đồng (chiếm 12,8%); 179 dự án chuyển tiếp, với số vốn 1.665 tỷ đồng (chiếm 20,6%); 49 dự án khởi công mới và chuẩn bị đầu tư, với số vốn 373 tỷ đồng (chiếm 4,6%). Vốn bố trí cho 118 dự án do các sở, ban, ngành cấp tỉnh làm chủ đầu tư là 1.667 tỷ đồng, chiếm 20,6% tổng kế hoạch; bố trí cho 348 chương trình, dự án do cấp huyện, cấp xã làm chủ đầu tư là 6.402 tỷ đồng, chiếm 79,4%.

Sáu tháng đầu năm 2020, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh đã đề ra nhiều nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, quyết liệt để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công trên địa bàn tỉnh, như: chấn chỉnh công tác quản lý đầu tư các dự án; tăng cường công tác giải phóng mặt bằng, công tác đấu thầu và thúc đẩy áp dụng đấu thầu qua mạng; đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công; đôn đốc thực hiện công tác quyết toán các công trình, dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước; tổ chức hội nghị giao ban trực tuyến về đầu tư công; đồng thời, thường xuyên chỉ đạo các ngành, các cấp tăng cường kiểm tra, giám sát, chỉ đạo các chủ đầu tư đôn đốc nhà thầu tập trung nhân lực, máy móc, thiết bị để thi công, đảm bảo phù hợp với các quy định về phòng, chống dịch Covid-19, nên tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2020 tăng khá so với cùng kỳ.

Giá trị khối lượng thực hiện 6 tháng đầu năm 2020 của các chương trình, dự án ước đạt 4.313 tỷ đồng, bằng 49,3% kế hoạch giao chi tiết, tăng 18% so với cùng kỳ; giải ngân đến ngày 05/6/2020 đạt 4.991 tỷ đồng, bằng 57% kế hoạch, tăng 20% so với cùng kỳ và đứng thứ 5 cả nước về tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư

² Số vốn còn lại chưa giao kế hoạch chi tiết 3.528 tỷ đồng.

công³. Nhiều chương trình, nguồn vốn đã giải ngân đạt trên 60% kế hoạch, như: chương trình kiên cố hóa trường, lớp học và nhà công vụ giáo viên (đạt 83,8%), đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất (67%), các chương trình mục tiêu (64,8%), chỉ xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước (63,3%).

3. Về thực hiện các dự án đầu tư trực tiếp

Đến ngày 05/6/2020, toàn tỉnh đã thu hút được 80 dự án đầu tư trực tiếp (09 dự án FDI), với tổng số vốn đăng ký 7.583 tỷ đồng và 204,7 triệu USD. Trong số các dự án nêu trên, có 33 dự án thuộc lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, 14 dự án thuộc lĩnh vực thương mại, 12 dự án thuộc lĩnh vực nông nghiệp, 06 dự án thuộc lĩnh vực văn hóa - xã hội, 08 dự án khai thác mỏ và 07 dự án hạ tầng, môi trường. Kết quả cụ thể như sau:

- *Dự án đầu tư trực tiếp trong nước*: đã chấp thuận chủ trương đầu tư cho 71 dự án⁴, với tổng vốn đầu tư đăng ký 7.583 tỷ đồng, giảm 18,2% về số dự án và 26,4% về số vốn đầu tư so với cùng kỳ. Giá trị khối lượng thực hiện 6 tháng ước đạt 23.205 tỷ đồng, bằng 37,5% kế hoạch, tăng 10,9% so với cùng kỳ. Một số dự án có khối lượng thực hiện lớn, như: các trại chăn nuôi bò sữa chất lượng cao, nhà máy luyện cán thép Nghi Sơn, Khu đô thị du lịch sinh thái FLC Thanh Hóa, thủy điện Hồi Xuân, Khu đô thị Đông Hải, dự án số 1 - Khu đô thị mới trung tâm thành phố Thanh Hóa, cảng container Long Sơn, dây chuyền 3 - Xi măng Long Sơn...

- *Dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài*: đã cấp mới giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho 09 dự án⁵, với tổng vốn đầu tư đăng ký 204,7 triệu USD, so với cùng kỳ gấp 1,8 lần về số dự án và 4,8 lần về số vốn đầu tư. Lũy kế trên địa bàn tỉnh hiện có 129 dự án còn hiệu lực, tổng vốn đầu tư đăng ký 14.215 triệu USD. Giá trị khối lượng thực hiện 6 tháng đầu năm ước đạt 9.952 tỷ đồng, bằng 39,6% kế hoạch, tăng 6,2% so với cùng kỳ. Một số dự án có khối lượng thực hiện lớn, như: trang trại chăn nuôi lợn chất lượng cao Thạch Thành; nhà máy giấy Kim Việt; nhà máy sản xuất tất và quần áo lót Jasan.

4. Về thực hiện các dự án có sử dụng đất

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 85 dự án có sử dụng đất cần lựa chọn nhà đầu tư với tổng diện tích 1.773 ha; tình hình thực hiện cụ thể như sau:

- Có 45/85 dự án đã có kết quả lựa chọn nhà đầu tư, gồm: 40 dự án đã ký hợp đồng và đang triển khai thực hiện; 01 dự án mới có kết quả lựa chọn nhà đầu tư; 01 dự án thực hiện theo hình thức chấp thuận đầu tư (dự án khu đất trụ sở Báo và Công ty In báo Thanh Hóa); 03 dự án công nhận nhà đầu tư làm chủ đầu tư (khu đô thị mới Sao Mai, Lam Sơn - Sao Vàng 2; dự án số 2 - Khu ĐTM

³ Sau các tỉnh: Ninh Bình, Phú Yên, Sơn La, Hậu Giang.

⁴ Một số dự án có quy mô lớn, như: dây chuyền 4 xi măng Long Sơn (tổng vốn đầu tư 4.300 tỷ đồng), nhà máy chế biến nước dinh dưỡng tể bào mía (205,7 tỷ đồng)...

⁵ Một số dự án có quy mô lớn, như: nhà máy sản xuất găng tay Nitrile Intco Việt Nam (tổng vốn đầu tư 70 triệu USD), nhà máy sản xuất lốp ô tô Radial (60 triệu USD), nhà máy sản xuất, gia công giày dép xuất khẩu Như Thanh (30 triệu USD), nhà máy sản xuất phụ kiện quần áo của Công ty Sab Industrial (20 triệu USD).

Trung tâm TP Thanh Hóa; khu dân cư, chợ - siêu thị bãi đỗ xe tại xã Quảng Hưng, thành phố Thanh Hóa).

- Có 01/85 dự án được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt HSMT (HSYC) lựa chọn nhà đầu tư (khu dân cư phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa).

- Có 15/85 dự án đang tổ chức sơ tuyển lựa chọn nhà đầu tư.

- Có 20/85 dự án bên mời thầu đang triển khai các bước chuẩn bị để tổ chức lựa chọn nhà đầu tư theo quy định.

- Có 04/85 dự án đã được Chủ tịch UBND tỉnh đồng ý đưa ra khỏi danh mục dự án.

Tính đến ngày 05/6/2020, tổng số tiền sử dụng đất phải nộp ngân sách nhà nước của 45 dự án đã có kết quả lựa chọn nhà đầu tư là 2.553 tỷ đồng; số tiền đến hạn phải nộp là 2.485 tỷ đồng; số tiền đã nộp là 2.006 tỷ đồng; số tiền nợ đọng là 478 tỷ đồng, chiếm 19,2% số tiền đến hạn phải nộp.

5. Về thực hiện các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP)

Trên địa bàn tỉnh có 19 dự án đang triển khai thực hiện theo hình thức PPP, với tổng vốn đầu tư 73.311 tỷ đồng, gồm: 14 dự án do UBND tỉnh quyết định đầu tư và 05 dự án do các Bộ, ngành Trung ương quyết định đầu tư. Tình hình thực hiện cụ thể như sau:

- *Các dự án do UBND tỉnh quyết định đầu tư:* đến nay, có 05 dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng, 05 dự án đang triển khai thực hiện, 01 dự án đã phê duyệt TKBVTC-DT, đang hoàn thiện các thủ tục để lựa chọn nhà đầu tư, 01 dự án đã phê duyệt BCNCKT, đang tổ chức lập TKBVTC-DT, 02 dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư.

- *Các dự án do các Bộ, ngành Trung ương quyết định đầu tư:* đến nay, có 01 dự án đã hoàn thành (đường vành đai phía Tây, đoạn km0 - km6, theo hình thức hợp đồng BOT) và 04 dự án đang triển khai thực hiện theo kế hoạch (Nhà máy nhiệt điện BOT Nghi Sơn 2; 03 dự án thành phần thuộc dự án tuyến đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, gồm: dự án thành phần đoạn Mai Sơn - Quốc lộ 45, dự án thành phần đoạn Quốc lộ 45 - Nghi Sơn và tuyến đường ngang nối Quốc lộ 45 với đường Thọ Xuân - Nghi Sơn, dự án thành phần đoạn Nghi Sơn - Diễn Châu).

Đánh giá chung, mặc dù gặp nhiều khó khăn, thách thức do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19; song, nhờ sự quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ của Trung ương, sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh và sự chung sức, đồng lòng, phát huy tinh thần vượt khó, tự lực, tự cường của cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh, tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển 6 tháng đầu năm 2020 đã đạt được những kết quả tích cực; nổi bật là: (i) công tác lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng được tăng cường; (ii) huy động vốn đầu tư trên địa bàn cao hơn so với cùng kỳ nhiều năm trước; ngành xây dựng đạt tăng trưởng cao nhất trong các ngành, lĩnh vực (7,66%); thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài gấp 1,8 lần về số dự án và gấp 4,6 lần về số vốn so với cùng kỳ; (iii) việc quản lý, sử dụng

vốn đầu tư công được các chủ đầu tư quan tâm thực hiện, bảo đảm hiệu quả và tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật; (iv) tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công của các chương trình, dự án cao hơn so với cùng kỳ, đứng thứ 05/63 tỉnh, thành phố về tỷ lệ giải ngân cao của cả nước.

II. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Những khó khăn, vướng mắc

1.1. Về quy định của pháp luật

- Quá trình thẩm định chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn của các dự án đầu tư công còn vướng mắc do Chính phủ chậm ban hành Nghị định hướng dẫn Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14, dẫn đến một số dự án chưa kịp thời hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục theo quy định để sớm giao kế hoạch chi tiết ngay từ đầu năm.

- Một số dự án gặp khó khăn, vướng mắc trong thủ tục phê duyệt, điều chỉnh dự án, thiết kế dự toán công trình (do Chính phủ mới ban hành Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 thay thế Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015, nhưng đến tháng 12 năm 2019 Bộ Xây dựng mới ban hành các Thông tư hướng dẫn⁶), dẫn đến chậm trễ trong việc xây dựng giá nhân công, giá ca máy trên địa bàn tỉnh, làm cơ sở để lập, trình phê duyệt, điều chỉnh dự án, thiết kế cơ sở và dự toán công trình, kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

1.2. Về tiến độ thực hiện và giải phóng mặt bằng

- Một số dự án đầu tư công, dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư, dự án đầu tư trực tiếp do vướng mắc trong bồi thường GPMB, tiến độ bố trí vốn chưa đảm bảo theo quy định, ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 và một số nguyên nhân khác, nên tiến độ thực hiện còn chậm⁷.

- Công tác bồi thường, GPMB đã được tập trung chỉ đạo quyết liệt, nhưng tiến độ còn chậm, đạt thấp so với kế hoạch⁸, ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện của nhiều dự án trên địa bàn.

- Việc ban hành hệ số giá đất còn chậm; thời gian giải quyết hồ sơ bồi thường GPMB của các đơn vị liên quan còn chậm, kéo dài; công tác phối hợp giữa các đơn vị liên quan trong bồi thường GPMB có lúc, có việc còn chưa tích cực. Việc vận động sự đồng thuận của người dân với chủ trương, giá đất đền bù GPMB của các dự án còn gặp rất nhiều khó khăn, phức tạp.

- Một số dự án lớn, trọng điểm có khối lượng GPMB lớn nên quá trình

⁶ Thông tư số 10/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 ban hành định mức xây dựng; Thông tư số 11/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 hướng dẫn xác định giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng công trình.

⁷ Một số dự án, như: Khu đô thị sinh thái 2 bên bờ sông Đơ, TP. Sầm Sơn; Khu đô thị xanh khi Nam trung tâm, TP. Thanh Hóa; Khu biệt thự cao cấp tại xã Quảng Cư, TP. Sầm Sơn; Khu dân cư dịch vụ công cộng phường Bắc Sơn, TP. Sầm Sơn; Cầu qua sông Nhà Lê thuộc tuyến đường vành đai phía Đông Tây, TP. Thanh Hóa; Đường từ QL47 đi Tỉnh lộ 517 huyện Đông Sơn; Không gian du lịch ven biển phía Đông đường Hồ Xuân Hương; Quảng trường biển, trục cảnh quan lễ hội, TP. Sầm Sơn; Đại lộ Đông - Tây, TP. Thanh Hóa đoạn từ Thị trấn Rừng thông đến QL1A, Đông Tây 4 đi Cảng Nghi Sơn; Đường Bắc Nam 2; Đường nối thị xã Sầm Sơn đi KKT Nghi Sơn (GD 1); Đầu tư xây dựng các tuyến giao thông trục chính phía Tây KKT Nghi Sơn.

⁸ Đến nay, trên địa bàn toàn tỉnh mới GPMB được 611,09 ha, đạt 13,12% kế hoạch GPMB năm 2020.

lập phương án bồi thường GPMB mất nhiều thời gian, trong khi các chế độ, chính sách, quy trình thực hiện bồi thường GPMB của Nhà nước trong thời gian qua có thay đổi, làm gián đoạn và kéo dài thời gian GPMB.

- Đối với các dự án khởi công mới, giai đoạn chuẩn bị đầu tư phải tiến hành phê duyệt dự toán, thiết kế kỹ thuật, lập kế hoạch và tổ chức đấu thầu, nên giá trị khối lượng và giải ngân thấp (thường phải mất từ 4 - 6 tháng để thực hiện các nội dung công việc này). Đến ngày 05/6/2020, còn 19/21 dự án chưa lựa chọn được đơn vị thi công⁹.

1.3. Về năng lực của nhà đầu tư, nhà thầu và chủ đầu tư

- Nhiều nhà đầu tư chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước theo hợp đồng đã ký; đến ngày 05/6/2020, còn 09 dự án nợ đọng tiền sử dụng đất nộp vào ngân sách nhà nước là 478 tỷ đồng¹⁰. Một số bên mời thầu chưa thực sự chủ động trong giải quyết các công việc liên quan đến dự án, dẫn đến còn nhiều khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; chưa tích cực triển khai các bước tiếp theo của dự án.

- Một số dự án lựa chọn nhà thầu có năng lực chưa đáp ứng được yêu cầu, dẫn dự án phải điều chỉnh hoặc tiến độ thực hiện chậm.

- Công tác quản lý, chỉ đạo điều hành của một số chủ đầu tư còn hạn chế, thiếu quyết liệt. Một số chủ đầu tư chưa chủ động hoàn thành hồ sơ, thủ tục giải ngân vốn đầu tư công. Đến ngày 05/6/2020, có 29/139 chủ đầu tư có tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công thấp hơn so với tỷ lệ giải ngân trung bình của cả tỉnh.

1.4. Về phân bổ, giao kế hoạch và quản lý vốn đầu tư công

- Đến nay, kế hoạch vốn năm 2020 của Chương trình MTQG xây dựng NTM chưa được giao kế hoạch chi tiết. Một số nguồn vốn, chương trình, dự án do Trung ương giao kế hoạch vốn năm 2019 vào cuối năm hoặc mới được bổ sung từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2019, nên phải thực hiện thủ tục kéo dài sang năm 2020, làm chậm tiến độ giải ngân vốn so với quy định.

- Công tác thu hồi vốn tạm ứng đã được quan tâm thực hiện, song vẫn còn nhiều dự án có số dư vốn tạm ứng lớn, tiến độ hoàn ứng chậm. Đến ngày 05/6/2020, tổng số vốn tạm ứng là 1.587 tỷ đồng, trong đó, có 38 dự án có số dư tạm ứng từ 05 tỷ đồng trở lên, với tổng số vốn tạm ứng là 1.474 tỷ đồng, chiếm 91,8% tổng số vốn tạm ứng của cả tỉnh¹¹.

1.5. Về một số khó khăn, vướng mắc khác

- Thu hút các dự án đầu tư trực tiếp, vốn đăng ký các dự án đầu tư trực

⁹ Không tính các dự án thuộc các CTMTQG.

¹⁰ Một số dự án nợ tiền sử dụng đất lớn, như: khu đô thị Núi Long kết hợp khu tái định cư phục vụ GPMB đường vành đai Đông - Tây nợ đọng 184,2 tỷ đồng; khu đô thị sinh thái 2 bên bờ sông Đơ thuộc MBQH 3168/QDUBND ngày 9/9/2010 của UBND tỉnh 142,1 tỷ đồng.

¹¹ Một số dự án có số dư vốn tạm ứng lớn, kéo dài trong nhiều năm, như: đường ven biển đoạn nối thị xã Sầm Sơn đi KKT Nghi Sơn - GD 1 dư ứng 378,9 tỷ đồng; đầu tư xây dựng các tuyến giao thông trục chính phía Tây KKT Nghi Sơn dư ứng 218,2 tỷ đồng; đường từ Quốc lộ 1A đến điểm đầu tuyến đường Đông Tây 4 đi cảng Nghi Sơn, thuộc tuyến đường từ Quốc lộ 1A đi cảng Nghi Sơn dư ứng 304,7 tỷ đồng.

tiếp trong nước giảm so với cùng kỳ; thu hút các dự án thương mại dịch vụ, môi trường tại vùng miền núi chưa nhiều.

- Quá trình thực hiện các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư còn gặp khó khăn, vướng mắc từ khâu lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi, lựa chọn nhà đầu tư, đàm phán hợp đồng đến công tác giám sát, nghiệm thu. Việc thanh toán quỹ đất cho nhà đầu tư chưa được hướng dẫn kịp thời, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án¹².

2. Nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc

2.1. Nguyên nhân khách quan: đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt và sản xuất kinh doanh hầu hết các ngành, lĩnh vực. Một số quy định của pháp luật còn bất cập, chưa thống nhất, Trung ương chậm hoặc chưa ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện.

2.1. Nguyên nhân chủ quan: năng lực của một số chủ đầu tư, ban quản lý dự án, bên mời thầu còn hạn chế, tính cụ thể, quyết liệt trong tổ chức thực hiện dự án chưa cao; cấp ủy, chính quyền một số địa phương chưa thực sự quyết liệt, trong công tác bồi thường GPMB; năng lực của một số nhà thầu xây lắp chưa đáp ứng được yêu cầu, trách nhiệm chưa cao; năng lực của một số nhà thầu tư vấn còn yếu, chất lượng hồ sơ dự án thấp, phải điều chỉnh, bổ sung nhiều lần trong quá trình thực hiện; công tác kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các dự án của các sở, ngành, các cơ quan chức năng tuy được tăng cường, nhưng hiệu quả chưa cao, việc xử lý hoặc đề xuất xử lý các sai phạm của chủ đầu tư, nhà thầu còn chưa triệt để.

(Chi tiết tình hình thực hiện kế hoạch có các Phụ lục kèm theo)

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2020

1. Các nhiệm vụ, giải pháp về tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, cải cách hành chính; tăng cường huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển

1.1. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả kế hoạch hành động thực hiện khâu đột phá về đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh giai đoạn 2016 - 2020. Thực hiện kịp thời, đồng bộ và hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh năm 2020. Thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh trong bối cảnh đại dịch Covid-19 tại Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ.

1.2. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm và đạo đức trong thực thi công vụ. Thực hiện triệt để các biện pháp nâng cao chất lượng làm việc, giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính. Thực hiện tốt việc xử lý văn bản, hồ sơ công việc, thủ tục hành chính trên môi trường điện tử trong cơ quan quản lý nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã. Tiếp tục nâng cao hiệu quả

¹² Dự án đường giao thông Thịnh Đông, huyện Hoàng Hóa (GD 1), dự án xây dựng trường THPT Nguyễn Trãi, dự án đường từ QL217 đi tỉnh lộ 517, huyện Đông Sơn.

hoạt động Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện. Tập trung triển khai thực hiện chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025 tại Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ.

1.3. Các cấp, các ngành tập trung nghiên cứu các biện pháp hỗ trợ, giải quyết các điểm nghẽn của doanh nghiệp và nhà đầu tư (hỗ trợ về thuế, đất đai, các biện pháp về xúc tiến đầu tư, nguyên vật liệu, lao động...). Chuẩn bị tốt nhất các điều kiện cần thiết, nhất là hạ tầng, nguồn nhân lực để chủ động đón bắt thời cơ, thu hút đầu tư và các nguồn lực bên ngoài, đón đầu làn sóng dịch chuyển vốn đầu tư hậu đại dịch Covid-19. Nghiên cứu, thành lập tổ công tác đặc biệt của tỉnh¹³ để nghiên cứu, thu hút đầu tư nước ngoài vào địa bàn tỉnh.

1.4. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án dự kiến khởi công, dự kiến khánh thành chào mừng Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025, các dự án theo hình thức đối tác công tư, dự án đầu tư có sử dụng đất cần lựa chọn nhà đầu tư năm 2020. Chuẩn bị sẵn sàng các thủ tục, điều kiện để sớm triển khai thực hiện các dự án được cấp giấy chứng nhận đầu tư, ký kết thỏa thuận hợp tác tại Hội nghị xúc tiến đầu tư tỉnh Thanh Hóa năm 2020. Các đơn vị được giao nhiệm vụ đầu mối theo dõi các dự án có trách nhiệm thường xuyên cập nhật tiến độ thực hiện dự án, tổng hợp những khó khăn, vướng mắc, báo cáo cấp có thẩm quyền kịp thời xem xét, giải quyết theo quy định.

1.5. Thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp điều hành tài chính, ngân sách địa phương những tháng cuối năm 2020 tại Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 29/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các giải pháp khai thác nguồn thu ngân sách trên địa bàn tỉnh trong tình hình mới, phấn đấu hoàn thành ở mức cao nhất dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2020. Chủ động đấu mối với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tranh thủ tối đa các nguồn vốn bổ sung cuối năm 2020 và dự toán NSNN, kế hoạch đầu tư công năm 2021.

1.6. Đấu mối chặt chẽ với các Bộ, ngành Trung ương để đưa một số ngành, lĩnh vực mà tỉnh Thanh Hóa có thế mạnh, các cơ sở sản xuất công nghiệp, năng lượng, y tế, giáo dục và các dự án lớn, trọng điểm vào quy hoạch, kế hoạch, chương trình hành động và kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025 của các Bộ, ngành Trung ương để có cơ sở và chủ động trong việc triển khai thực hiện trong giai đoạn tới.

2. Các giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện, phấn đấu hoàn thành giải ngân 100% kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020 trước ngày 30/11/2020

2.1. Các chủ đầu tư

- Tiếp tục triển khai quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công năm 2020, trong đó cần tăng cường công tác giám sát thi công, kiểm tra chất lượng công trình, kiên quyết xử lý vi phạm trong thực hiện hợp đồng thi công. Xây dựng và ban hành

¹³ Do Chủ tịch UBND tỉnh (hoặc Phó Chủ tịch UBND tỉnh) làm Tổ trưởng, Tổ phó Thường trực là Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư và Trưởng Ban quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN, thành viên là Lãnh đạo các sở, ban, ngành và các địa phương liên quan.

kế hoạch giải ngân chi tiết đối với từng dự án, gói thầu, đảm bảo giải ngân hết kế hoạch vốn năm 2020 trước ngày 30/11/2020; tiến độ cụ thể như sau: chậm nhất đến ngày 15/7/2020, các dự án chuyển tiếp phải giải ngân đạt 70% kế hoạch; đến ngày 31/8/2020, các dự án khởi công mới phải giải ngân đạt 60% kế hoạch trở lên; riêng đối với các dự án được kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn năm 2019 sang năm 2020, phải giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn trước ngày 31/8/2020.

Người đứng đầu các đơn vị được giao làm chủ đầu tư các dự án phải thường xuyên nắm rõ tình hình giải ngân vốn đầu tư thuộc phạm vi quản lý để có biện pháp xử lý kịp thời các vướng mắc phát sinh. Trường hợp dự kiến khả năng không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao, các chủ đầu tư báo cáo về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp. Kết quả giải ngân của từng cơ quan, đơn vị là căn cứ để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2020. Trường hợp kết quả giải ngân kế hoạch vốn năm 2020 đạt dưới 100% (không xuất phát từ lý do khách quan) thì không xét thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ cho người đứng đầu, chủ đầu tư dự án và cá nhân liên quan năm 2020.

- Tổ chức nghiệm thu, lập phiếu giá để thanh toán, hoàn ứng theo quy định; kiên quyết thực hiện thu hồi tạm ứng đối với các dự án có số dư ứng lớn, hoàn ứng chậm và kéo dài.

- Thực hiện nghiêm việc ký cam kết GPMB với UBND các huyện, thị xã, thành phố và phối hợp giải quyết kịp thời những vướng mắc trong công tác GPMB; chỉ được khởi công các công trình, dự án khi có đủ điều kiện về mặt bằng; ưu tiên bố trí đủ vốn cho công tác bồi thường GPMB đối với phần diện tích đủ điều kiện, sau đó mới bố trí cho phần xây lắp và chi khác; tuyệt đối không cho nhà thầu tạm ứng vốn khi chưa có mặt bằng và chưa đảm bảo điều kiện để thi công công trình.s

2.2. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 11/02/2020 của UBND tỉnh về GPMB để thực hiện các dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh năm 2020, đảm bảo hoàn thành GPMB 100% các dự án trong kế hoạch và phần đấu hoàn thành GPMB các dự án ngoài kế hoạch nhưng có yêu cầu thực hiện trong năm 2020. Chủ động làm việc cụ thể với từng chủ đầu tư về tình hình thực hiện dự án để thống nhất tiến độ GPMB; trên cơ sở đó, sắp xếp thứ tự ưu tiên các dự án cần tập trung GPMB. Thực hiện nghiêm việc ký cam kết về tiến độ giải phóng mặt bằng với các chủ đầu tư, nhà đầu tư theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, Chương trình MTQG xây dựng NTM, nhất là các dự án khởi công mới năm 2020.

- Rà soát, phân loại nợ đọng XDCB của các chương trình, dự án thuộc trách nhiệm bố trí vốn của ngân sách cấp mình quản lý, có lộ trình và giải pháp cụ thể để xử lý dứt điểm tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản theo quy định; phân đấu đến hết năm 2020 không còn nợ đọng XDCB.

2.3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu giao kế hoạch vốn chi tiết cho từng dự án đối với các nguồn vốn chưa được phân bổ trước ngày 30/6/2020.

- Theo dõi, đôn đốc và hướng dẫn các chủ đầu tư, các đơn vị liên quan đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân kế hoạch vốn năm 2020. Rà soát, đề xuất với Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, kiên quyết điều chuyển vốn của các dự án có tiến độ thực hiện chậm, không đảm bảo tỷ lệ giải ngân theo quy định.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra công tác đấu thầu trên địa bàn tỉnh để kịp thời xử lý nếu có vi phạm. Hướng dẫn, đôn đốc và giám sát các chủ đầu tư thực hiện tốt việc lựa chọn nhà thầu qua mạng trong năm 2020, đảm bảo hoàn thành tỷ lệ áp dụng đấu thầu qua mạng theo Quyết định số 373/QĐ-UBND ngày 22/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, các chủ đầu tư xây dựng nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, kế hoạch đầu tư công năm 2021, báo cáo UBND tỉnh, HĐND tỉnh và các Bộ, ngành Trung ương.

2.4. Sở Tài chính

- Tập trung rà soát các nhiệm vụ chi, báo cáo UBND tỉnh xem xét, cắt giảm các khoản chi không cần thiết, dành nguồn vốn để chủ động thực hiện các những nhiệm vụ chi cấp bách và bổ sung nguồn lực cho đầu tư phát triển.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu giao kế hoạch vốn chi tiết cho từng dự án đối với nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư chưa phân bổ trước ngày 30/6/2020.

- Chủ trì, phối hợp với Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa hướng dẫn các chủ đầu tư, các đơn vị liên quan về các thủ tục cấp phát, thanh toán, ứng vốn cho các dự án; đôn đốc, hướng dẫn các chủ đầu tư trong việc lập hồ sơ quyết toán, thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành, đảm bảo điều kiện để tổng hợp trong kế hoạch đầu tư công năm 2021 theo từng cấp. Xây dựng kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 05 năm 2021 - 2025, các quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

- Đôn đốc các chủ đầu tư thực hiện tốt công tác hoàn ứng vốn đầu tư theo quy định, đặc biệt là những chủ đầu tư có các công trình, dự án có số dư tạm ứng lớn, chậm hoàn ứng; định kỳ hàng quý, tổng hợp tình hình thu hồi vốn tạm ứng của các dự án, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

2.5. Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa kiểm soát chặt chẽ các khoản chi từ nguồn vốn đầu tư công; chi giải ngân cho các mục tiêu đã được xác định cụ thể trong các quyết định giao kế hoạch của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; thực hiện thanh toán cho các dự án khi có đủ điều kiện giải ngân trong thời gian 04 ngày làm việc; đồng thời, thực hiện nghiêm việc thu hồi vốn tạm ứng theo quy

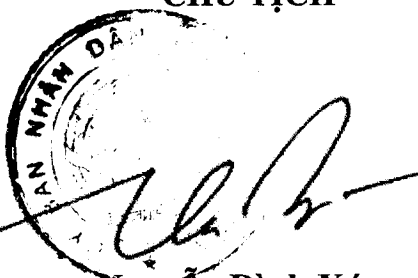
định, nhất là các dự án có số dư ứng lớn, chậm hoàn ứng theo đúng chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 7228/UBND-THKH ngày 04/6/2020.

2.6. Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan, theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, khẩn trương rà soát kế hoạch thanh tra, kiểm tra, không thanh tra ngoài kế hoạch. Trên cơ sở đó, thực hiện thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2020, làm rõ trách nhiệm và xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân gây chậm trễ trong việc triển khai thực hiện dự án, GPMB, giải ngân vốn đầu tư công năm 2020, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và theo tinh thần Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ./.

Nơi nhận:

- VP Chính phủ, VPQH, VPCTN (đề b/c);
- TTr Tỉnh ủy; TTr HĐND tỉnh (đề b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Thanh Hóa;
- Các Ban của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Lưu: VT, THKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đình Xứng

Phụ lục:
TỔNG HỢP TÌNH HÌNH GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2020 DO TỈNH QUẢN LÝ

Số TT	Nguồn vốn/chương trình, dự án	Kế hoạch vốn trong năm 2020					Tình hình thực hiện kế hoạch đến ngày 05/6/2020							Ghi chú
							Ước khối lượng thực hiện từ đầu năm đến hết tháng 6/2020		Giá trị giải ngân đến ngày 05/6/2020					
		Tổng số	Trong đó:				Giá trị	Ước TH/KH đã giao chi tiết (%)	Tổng số	Trong đó:		Tỷ lệ (%)		
			Kế hoạch vốn giao năm 2020			Vốn kéo dài từ kế hoạch năm 2019 sang năm 2020				Kế hoạch vốn giao năm 2020	Vốn kéo dài từ kế hoạch năm 2019 sang năm 2020			
			Tổng số	Kế hoạch năm 2020 đã được giao chi tiết	Kế hoạch năm 2020 chưa được giao chi tiết									
	TỔNG SỐ	12.281.920	11.598.313	8.069.619	3.528.694	683.607	4.310.771	49,2	4.991.973	4.866.563	125.410	57,0		
A	VỐN ĐẦU TƯ TRONG CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	6.552.490	6.425.536	6.335.536	90.000	126.954	3.879.404	60,0	4.282.453	4.251.137	31.316	66,3		
1	Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất.	4.770.000	4.770.000	4.750.000	20.000		3.181.100	67,0	3.181.100	3.181.100		67,0	Theo số liệu tổng hợp của Sở Tài chính.	
2	Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết.	15.000	15.000		15.000									
3	Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước.	1.721.690	1.594.736	1.539.736	55.000	126.954	652.504	39,1	1.055.553	1.024.237	31.316	63,3		
4	Đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương.	45.800	45.800	45.800			45.800	100,0	45.800	45.800		100,0		
B	VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG	4.406.949	3.850.296	1.113.564	2.736.732	556.653	431.367	25,8	482.548	388.454	94.094	28,9		
I	VỐN TRONG NƯỚC	3.778.950	3.386.796	650.064	2.736.732	392.154	331.667	31,8	447.624	353.530	94.094	42,9		
1	Các chương trình mục tiêu Quốc gia	2.234.607	2.011.126	242.865	1.768.261	223.481	160.407	34,4	141.301	49.161	92.140	30,3		
-	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.	691.280	540.626	242.865	297.761	150.654	87.580	22,3	68.474	49.161	19.313	17,4	UBND tỉnh đang trình HĐND tỉnh xem xét thông qua trước khi giao kế hoạch vốn chi tiết 10,9 tỷ đồng.	
-	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.	1.543.327	1.470.500		1.470.500	72.827	72.827	100,0	72.827		72.827	100,0	UBND tỉnh đang trình HĐND tỉnh xem xét thông qua trước khi giao kế hoạch vốn chi tiết 1.470,5 tỷ đồng.	

Số TT	Nguồn vốn/chương trình, dự án	Kế hoạch vốn trong năm 2020					Tình hình thực hiện kế hoạch đến ngày 05/6/2020						Ghi chú
							Ước khối lượng thực hiện từ đầu năm đến hết tháng 6/2020			Giá trị giải ngân đến ngày 05/6/2020			
		Tổng số	Trong đó:				Giá trị	Ước TH/KH đã giao chi tiết (%)	Tổng số	Trong đó:		Tỷ lệ (%)	
			Kế hoạch vốn giao năm 2020			Vốn kéo dài từ kế hoạch năm 2019 sang năm 2020							
			Tổng số	Kế hoạch năm 2020 đã được giao chi tiết	Kế hoạch năm 2020 chưa được giao chi tiết								
2	Vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực, chương trình mục tiêu và các khoản chi cụ thể	924.343	755.670	407.199	348.471	168.673	171.260	29,7	306.323	304.369	1.954	53,2	
-	Các chương trình mục tiêu.	440.732	382.700	382.700		58.032	136.260	30,9	285.805	283.851	1.954	64,8	
-	Vốn Trái phiếu Chính phủ (bao gồm chương trình kiên cố hóa trường lớp học mẫu giáo, tiểu học và vốn Trái phiếu Chính phủ thuộc lĩnh vực giao thông).	135.140	24.499	24.499		110.641	35.000	25,9	20.518	20.518		15,2	
-	Đầu tư dự án đường ven biển.	343.000	343.000		343.000								
-	Hỗ trợ đồng bào dân tộc miền núi theo QĐ số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của TTCP.	5.471	5.471		5.471								
3	Vốn dự kiến bố trí cho các dự án thuộc danh mục dự án dự kiến sử dụng dự phòng chung kế hoạch đầu tư công TH giai đoạn 2016-2020 và khoản 10.000 tỷ đồng từ nguồn điều chỉnh giảm vốn cho các dự án quan trọng quốc gia	620.000	620.000		620.000								Bộ Kế hoạch và Đầu tư chưa thông báo kế hoạch vốn chi tiết cho từng dự án.
II	VỐN NƯỚC NGOÀI (ODA)	627.999	463.500	463.500		164.499	99.700	15,9	34.924	34.924		5,6	
C	VỐN SỰ NGHIỆP CÓ TÍNH CHẤT ĐẦU TƯ	1.322.481	1.322.481	620.519	701.962				226.972	226.972		36,6	Theo số liệu tổng hợp của Sở Tài chính tại Văn bản số 2527/STC-QLNS.TTK ngày 25/5/2020.